

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN****CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ****Mã hồ sơ:**Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Chính trị học; Chuyên ngành: Chính trị học chung

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**1. Họ và tên người đăng ký:** VŨ THỊ PHƯƠNG LÊ**2. Ngày tháng năm sinh:** 30-04-1975; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam.;

Dân tộc: Kinh ;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒**4. Quê quán:** xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Số nhà 20, ngõ B1, đường Duy Tân, khối An Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An**6. Địa chỉ liên hệ:** Số nhà 20, ngõ B1, đường Duy Tân, khối An Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.Điện thoại di động: 0946209888; E-mail: levtp@vinhuni.edu.vn**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan)**

Từ 9/1995- 1/1997	Giảng viên tập sự - Bí thư Liên chi đoàn Khoa Chính trị, Trường Đại học Sư phạm Vinh
Từ 2/1997 - 10/2012	Giảng viên khoa Chính trị, Trường Đại học Vinh
Từ 11/2012 - 6/2018	Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Chính trị học, Khoa Chính trị, Trường Đại học Vinh
Từ 7/2018 -8/2021	UV BCH Đảng bộ, Trưởng bộ môn Chính trị học, Chủ tịch Công đoàn Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh
Từ 9/2021 đến nay	Bí thư chi bộ, Trưởng khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Chức vụ cao nhất đã trải qua: Bí thư chi bộ, Trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ cơ quan: 182 đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại cơ quan: 0238 3855452; E-mail: vinhuni@vinhuni.edu.vn

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 27 tháng 05 năm 1995; số văn bằng: A127805; ngành: Chính trị. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Vinh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 20 tháng 08 năm 2005; số hiệu bằng: 291 A014739; ngành: Triết học; Nơi cấp bằng ThS: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 5 tháng 9 năm 2012, số hiệu bằng: 001472; ngành: Triết học; Nơi cấp bằng TS: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành: Chính trị học, **liên ngành:** Triết học – Chính trị học – Xã hội học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Giáo dục chính trị ở Việt Nam
- Hướng nghiên cứu 2: Chính sách công và quản trị công

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01** NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;
- Đã hướng dẫn **08** HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành **05** đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố **36** bài báo khoa học, trong đó ứng viên là tác giả chính của 04 bài báo Scopus, 01 bài báo ESCI;
- Đã xuất bản **05** giáo trình và đều được xuất bản tại Nhà xuất bản Đại học Vinh - NXB có chỉ số ISBN.

15. Khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
2006-2008	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2006-2007, 2007-2008	Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2016	Giấy khen của Đảng ủy Trường Đại học Vinh về “ <i>Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i> ” tiêu biểu năm 2016.	Quyết định số 906-QĐ/ĐU ngày 22/12/2016 của Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Vinh

2016	Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Vinh về “ <i>Đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong hoạt động Công đoàn năm học 2015-2016</i> ”	Quyết định số 42/QĐ-KTCD-ĐHV ngày 10/08/2016 của Chủ tịch Công đoàn Trường Đại học Vinh
2016-2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2016-2017, 2017-2018	Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2018	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục năm học 2015-2016, 2016-2017</i> ”	Quyết định số 1350/QĐ-BGDĐT ngày 06/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

16. Kỹ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tháng 9 năm 1995, sau khi tốt nghiệp loại giỏi ngành Chính trị tại Trường Đại học Sư phạm Vinh, tôi vinh dự được Nhà trường giữ lại làm cán bộ giảng dạy. Sau hơn một năm tập sự, tôi chính thức trở thành giảng viên – bắt đầu một hành trình gần ba thập kỷ gắn bó, cống hiến và trưởng thành trong ngôi trường thân yêu này.

Từ những ngày đầu bước vào nghề, với trái tim đầy nhiệt huyết, tôi đã không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn và tích lũy kinh nghiệm giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học. Trải qua nhiều vị trí công tác, từ giảng viên đến giảng viên chính; từ trưởng bộ môn đến trưởng khoa; từ chi ủy viên đến bí thư chi bộ, ở cương vị nào, tôi cũng luôn giữ vững tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, vì sự tiến bộ của sinh viên và sự phát triển của Nhà trường.

Tôi đã dành nhiều say mê, nhiệt huyết cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học cùng các hoạt động xã hội phục vụ cộng đồng. Tôi đã tham gia giảng dạy bậc đại học, cao học, tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên cao học, hướng dẫn luận án tiến sĩ cho nghiên cứu sinh. Về số giờ giảng, trong suốt gần 30 năm công tác tại Trường Đại học Vinh, tôi luôn đạt hoặc vượt định mức giảng dạy. Trong đó, giờ giảng trực tiếp trên lớp luôn chiếm tối thiểu 50% định mức quy định. Đối với giờ nghiên cứu khoa học, tôi luôn đạt và vượt định mức, đáp ứng đầy đủ theo điều 7, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT và điều 5 Thông tư 20/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các công trình nghiên cứu của tôi đã có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của chuyên ngành và cho địa phương. Ngoài công tác chuyên môn, tôi cũng tích cực tham gia công tác đoàn thể và phong trào của Khoa, của Trường và từng đảm nhiệm các chức vụ như Bí thư Liên chi đoàn Khoa Chính trị, Chủ tịch Công đoàn Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn. Những nỗ lực ấy đã được ghi nhận qua nhiều hình thức khen thưởng từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu và Công đoàn Nhà trường.

Tôi luôn trân trọng và biết ơn sự tin tưởng, sẻ chia từ các cấp lãnh đạo, sự tín nhiệm của đồng nghiệp và trên hết là niềm tin yêu của các thế hệ sinh viên, học viên. Với những gì đã đạt được, tôi tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng đến nay: 29 năm 9 tháng.
- Số giờ tham gia giảng dạy trong 6 năm gần đây:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	HD khóa luận tốt nghiệp ĐH	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	2	0	254	135	389/500/270
2	2020-2021	0	0	0	0	135	270	405/504,38/270
3	2021-2022	0	0	1	0	190	90	280/358,61/270
3 năm cuối:								
4	2022-2023	0	1	1	0	120	225	345/402,55/200
5	2023-2024	0	0	0	0	120	135	255/374,25/200
6	2024-2025	0	0	0	0	75	135	210/320,25/200

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Cử nhân Ngôn ngữ Anh hệ vừa làm vừa học do Trường Đại học Vinh cấp; số bằng: 28/54E-TPV, số hiệu 1054241; ngày cấp 05/12/2014.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ...

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng tốt nghiệp Cử nhân Ngôn ngữ Anh, do Trường Đại học Vinh cấp ngày 05/12/2014.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hải		HVCH	x		2016-2017	Trường Đại học Vinh	12/9/2017; 275/ThS, QĐ1919/CH23 (Đ2)CTH-2(V); số hiệu: 00001531
2	Phan Thị Trang		HVCH	x		2016-2017	Trường Đại học Vinh	12/9/2017; 296/ThS, QĐ1919/CH23 (Đ2)CTH-23(V); số hiệu: 00001552
3	Nguyễn Thị Thùy Linh		HVCH	x		2018-2019	Trường Đại học Vinh	30/8/2019; ThS/2019-587, QĐ2361-577, CTH-ĐT; số hiệu: ĐHV/B 00003981
4	Nguyễn Đức Trí		HVCH	x		2018-2019	Trường Đại học Vinh	30/8/2019; ThS/2019-595, QĐ2361-585, CTH-ĐT; số hiệu: ĐHV/B 00003989
5	Huỳnh Thị Diễm Lệ		HVCH	x		2019-2020	Trường Đại học Vinh	15/9/2020; ThS/2020-0700, QĐ2404-686, CTH-LA; số hiệu ĐHV/B 00005110
6	Hoàng Trọng Tám		HVCH	x		2019-2020	Trường Đại học Vinh	15/9/2020; ThS/2020-0707, QĐ2404-693, CTH-LA; số hiệu ĐHV/B 00005117
7	Lê Phương Dung						Trường	6/10/2022; ThS/2022-

			HVCH	x		2021-2022	Đại học Vinh	0031/QĐ2575-04/CTH; số hiệu: ĐHV/B 00007409
8	Đoàn Thị Thủy Chung		HVCH	x		2021-2022	Trường Đại học Vinh	6/4/2023; ThS/2023-0010/QĐ875-10CTH; số hiệu: ĐHV/B 00008931
9	Phạm Thị Thúy Hồng	NCS			x	2017-2022	Trường Đại học Vinh	09/10/2023; TS/2023-20/QĐ2686-04 (276); số hiệu ĐHV/A 00000223

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>						
II	<i>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</i>						
1	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	GT	Nxb Đại học Vinh, 2017	2	Đồng chủ biên	Từ tr.9 đến tr.116	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 111/ĐHV-TV
2	Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo	GT	Nxb Đại học Vinh, 2023	3	Chủ biên	Từ tr.83 đến 152	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 112/ĐHV-TV
3	Quan hệ quốc tế tại Đông Á (tái bản lần 1)	GT	Nxb Đại học Vinh, 2024	2		Từ tr.69 đến tr.156	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 113/ĐHV-TV
4	Văn hóa lãnh đạo, quản lý	GT	Nxb Đại học Vinh, 2025	2	Đồng chủ biên	Từ tr.1 đến tr.32; từ	Văn bản xác nhận sử dụng

						tr.185 đến tr.237	sách số 114/ĐHV-TV
5	Chính trị học đại cương	GT	Nxb Đại học Vinh, 2025	3		Từ tr.130 đến tr.184	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 115/ĐHV-TV

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>				
II	<i>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</i>				
1	Nâng cao chất lượng dạy học học phần <i>Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa</i> theo học chế tín chỉ cho sinh viên ngành Chính trị ở Trường Đại học Vinh	CN	T2012-17	Từ 1-1-2012 đến 10-12-2012	Nghiệm thu ngày 7-12-2012 Xếp loại: Tốt
2	Nghiên cứu, xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Chính trị học tiếp cận CDIO	Thành viên	T2016-20-TĐ Trọng điểm cấp Trường	Từ tháng 1-năm 2016 đến tháng 12 năm 2016	Nghiệm thu ngày 22-12-2016 Xếp loại: Đạt
3	Nâng cao chất lượng dạy học học phần <i>Phương pháp tiếp cận và xử lý tình huống chính trị</i> theo học chế tín chỉ cho sinh viên ngành Chính trị ở Trường Đại học Vinh	CN	T2016-13 Cấp Trường	Từ 1-1-2016 đến 10-12-2016	Nghiệm thu ngày 13-12-2016 Xếp loại: Khá
4	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Chính trị học 3 theo tiếp cận CDIO	CN	T2018-11-TĐ Trọng điểm cấp Trường	Từ tháng 1-2018 đến tháng 12-2018	Nghiệm thu ngày 21-6-2019 Xếp loại: Đạt

5	Phát triển chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Chính trị học theo tiếp cận CDIO	CN	T2023-33CS Trọng điểm cấp Trường	Từ tháng 6-2023 đến tháng 6-2024	Nghiệm thu ngày 19-12-2024 Xếp loại: Đạt
---	---	----	-------------------------------------	----------------------------------	---

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
I	<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>							
1	Vấn đề bình đẳng giới trong chủ nghĩa Mác – Lênin	1	x	Tạp chí Giáo dục lý luận ISSN 0868-3492			Số 11 (128), 2007, tr.52-57	2007
2	Một số nhân tố khách quan tác động đến định hướng giá trị của sinh viên sư phạm hiện nay	1	x	Tạp chí Khoa học Chính trị ISSN 1859-0187			Số 1, 2011, tr.39-43.	2011
3	Về đặc trưng và chức năng định hướng của giá trị	1	x	Tạp chí Triết học ISSN 0866-7632			Số 4 (239), 2011, tr.60-66	2011
4	Một số vấn đề về giáo dục và đào tạo trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI	1	x	Tạp chí Lịch sử Đảng; ISSN 2815-6023			Số 6 (247), 2011, tr.51-53, 58	2011
5	Nhân cách người	1	x	Tạp chí Lý luận			Số 11, 2011,	2011

	thầy trong tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa của nó đối với đội ngũ nhà giáo hiện nay			chính trị và Truyền thông; ISSN 2734-9764			tr.19-22	
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
6	Tính cách con người xứ Nghệ	1	x	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam; ISSN 1605-2811			Số 12 (73)/2013, tr.107-111.	12-2013
7	Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá các học phần ngành Chính trị học theo hướng phát triển năng lực ở Trường Đại học Vinh hiện nay	1	x	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354 0753			(392), kỳ 2, tháng 10/2016, tr.35-37	10-2016
8	Southeast Asia - under the view of forecasting method	2	x	Asian Journal of Science and Technology ISSN 0976-3376			Vol. 09, Issue, 09, p.8630-8638	9- 2018
9	Vận dụng mô hình CFB trong giảng dạy học phần <i>Quan hệ chính trị quốc tế</i> cho sinh viên chuyên ngành Chính trị học ở Trường Đại học Vinh hiện nay	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia <i>Nghiên cứu và giảng dạy Chính trị học tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện</i> ; ISBN: 978-604-54-8754-9, NXB Đại học Sư phạm			Kỷ yếu, 2022, tr.485-492.	Quý 1- 2022
10	Vận dụng, quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đại hội Đảng lần thứ XIII vào giảng dạy các môn lý luận chính	1	x	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam; ISSN 1605-2811			Số 1/2023, tr.51-58	1-2023

	trị							
11	Factors affecting the policy of training and fostering civil servants of Khmer ethnic minorities in the Mekong Delta, Vietnam	4		GeoJournal of Tourism and Geosites ISSN 2065-1198, E-ISSN 2065-0817	Scopus Q1		Vol. 46, No. 1, 2023, p.163-173	2-2023
12	Nghiên cứu và giảng dạy Chính trị học trong bối cảnh cảnh hiện nay	1	x	Tạp chí Lý luận chính trị ISSN 2525-2585			Số 540 (2/2023), tr.87-92	2-2023
13	Evaluation of citizens' satisfaction with the quality of public administrative services in the Mekong Delta Vietnam	4		GeoJournal of Tourism and Geosites; ISSN 2065-1198, E-ISSN 2065-0817	Scopus Q1		Vol. 48, no. 2spl, 2023, p.751-762	6-2023
14	Education cooperation between Vietnam and Laos in the context of development of the Mekong sub-region	7		Russian Law Journal; ISSN 2309-8678 (Print) ISSN 2312-3605 (Online)			Vol. 11 No. 3 (2023), p.1866-1877	6-2023
15	Factors affecting the state management of the media	2	x	Russian Law Journal; ISSN 2309-8678 (Print) ISSN 2312-3605 (Online)			Vol. 11 No. 4 (2023), p.87-96	6-2023
16	Citizens satisfaction with the service quality of Khmer civil servants in the Mekong Delta	5		GeoJournal of Tourism and Geosites, ISSN 2065-1198, E-ISSN 2065-0817	Scopus Q1		Vol. 50, No. 4, 2023, p.1318-1329	11-2023

	Vietnam							
17	Factors affecting sustainable poverty reduction livelihoods in rural areas in the Mekong Delta, Vietnam	3	x	GeoJournal of Tourism and Geosites; ISSN 2065-1198, E-ISSN 2065-0817	Scopus Q1		Vol.52, no. 1, 2024, p.184-194	2-2024
18	Quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở Việt Nam hiện nay	1	x	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam ISSN 1605-2811			Số 3/2024, tr.23-32	3-2024
19	Đẩy mạnh công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An theo tư tưởng Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Sinh hoạt lý luận; ISSN 0868- 3247			Số 2 (199) 2024, tr.21-24	4-2024
20	Unveiling contemporary tendencies of religious transformation in the globalized era: solutions for state management of religion in Vietnam;	1	x	Linguistic and Philosophical Investigations ISSN: 1841-2394, e-ISSN: 2471-0881			Vol 23 (1), 2024 p. 411–423	7-2024
21	Phát huy vai trò của người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An	1	x	Tạp chí Lý luận chính trị điện tử; ISSN 2525-2607			21/11/2024	11-2024
22	Nhận thức của người dân về bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	2		Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam; ISSN 1605-2811			Số 12- 2024; tr.41-50	12-2024
23	Báo chí trong kỷ nguyên số - thách thức và giải pháp đối với công tác	1	x	Vinh University Journal of Science P-ISSN 3030-4660			Vol. 53, No. 4B/2024, p.29-37	12-2024

	đào tạo			E-ISSN 3030-4024				
24	Factors affecting socio-economic development policies for ethnic minorities in rural areas	5		Geojournal of Tourism and Geosites; ISSN 2065-1198, E-ISSN 2065-0817	Scopus Q1		Vol.57 No.4spl (2024), p.2101–2113,	12-2024
25	Factors affecting economic development policies in new rural construction: A regulatory implication	5		Journal of Governance and Regulation; ISSN - 2220-9352 (print) ISSN - 2306-6784 (online)	Scopus Q4		Vol 13, Issue 4, Special Issue, 2024, p.273-283	12-2024
26	Solutions to perfect development institutions in Vietnam	1	x	REICE Evista Electrónica de Investigación en Ciencias Económicas; ISSN: 2308-782X	ESCI (WoS)		Vol. 12, No. 24, julio – diciembre 2024; p.1-20	12-2024
27	Policies to promote the digital economy: international experiences and reference value for Vietnam	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế COEC lần thứ 2: Phát triển bền vững kinh tế Việt Nam trong bối cảnh mới, NXB Tài chính, ISBN: 978-604-79-4734-8			Kỷ yếu p.944-955.	1-2025
28	The factors affecting the implementation of training and fostering policies for civil servants - A governance context	5	x	Journal of Governance and Regulation; ISSN - 2220-9352 (print) ISSN - 2306-6784 (online)	Scopus Q4		Vol. 14, Issue 1, 2025, p.182-193	1-2025

29	Humanistic ideology and educational values in the Ly and Tran dynasties	2	x	Conhecimento & Diversidade, Niterói; ISSN 2237-8049			Vol. 17, n. 45 Jan./Mar. 2025, p.258-271	2-2025
30	China and Japan's strategic competition in east Asia: The case of the east China sea	2	x	Edelweiss Applied Science and Technology ISSN: 2576-8484	Scopus Q3		Vol. 9, No. 3 2025, p.964-972	3-2025
31	Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc	1	x	Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị ISSN 2354-1474			Số 1 (43) 2025, tr.25-31	3-2025
32	Cơ hội phát triển cho khoa học xã hội và nhân văn trong kỷ nguyên số	1	x	Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam; ISSN 1605-2811			Số 3 (207) – 2025, tr.43-51.	3-2025
33	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An	1	x	Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự ISSN 1859-056X			Số 5 (219), tháng 5/2025, tr.10-13	5-2025
34	Phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch trong quá trình giảng dạy Chính trị học hiện nay	1	x	Tạp chí Sinh hoạt Lý luận ISSN 0868- 3247			Số 3 (208), 2025, tr.34-38	5-2025
35	Navigating China's global foreign security strategy: assessing the achievements and challenges of the Belt and Road initiative after a decade of implementation	3	x	JANUS.NET, e-journal of International Relations, e-ISSN: 1647-7251,	Scopus Q4		Vol 16, N°. 1, May - October 2025, p.265-296	5-2025
36	Tỉnh Quảng Bình triển khai một số	2		Tạp chí Cộng sản			Số 1.063	6-2025

giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			ISSN: 2734-9063			(6-2025), tr.88-92	
---	--	--	-----------------	--	--	-----------------------	--

- Trong đó: có 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS (tác giả đứng đầu hoặc liên hệ), số thứ tự bài báo là: [17], [26], [28], [30], [35] (04 bài Scopus và 01 bài ESCI).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự*): không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Nâng cao chất lượng dạy học học phần Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa theo học chế tín chỉ cho sinh viên ngành Chính trị ở Trường Đại học Vinh	Chủ trì	Hợp đồng số 17/2012/KHCN Tr ngày 5/4/2012	Trường Đại học Vinh	BB nghiệm thu ngày 7-12-2012 Xếp loại: Tốt	
2	Nghiên cứu, xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Chính trị học tiếp cận CDIO	Tham gia	Hợp đồng số 20/2016/KHCN TĐ ngày 16/6/2016	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58	
3	Nâng cao chất lượng dạy học học phần <i>Phương pháp tiếp cận và xử lý</i>			Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng	

	<i>tình huống chính trị</i> theo học chế tín chỉ cho sinh viên ngành Chính trị ở Trường Đại học Vinh	Chủ trì	Hợp đồng số 13/2016/KHCN Tr-CB ngày 22-4-2016		Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58	
4	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Chính trị học 3 theo tiếp cận CDIO (2018)	Chủ trì	Hợp đồng số:11/2018/KHC NTr- CB ngày 16-4-2018	Trường Đại học Vinh	BB nghiệm thu ngày 21-6-2019	
5	Nghiên cứu, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Chính trị học theo tiếp cận CDIO (2021)	Chủ trì	Quyết định số 491/QĐ-ĐHV ngày 4/3/2021 về việc phê duyệt danh mục, cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện đề án xây dựng/ rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO năm 2021	Trường Đại học Vinh	QĐ số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 về việc ban hành Chương trình giáo dục đại học chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Đề án
6	Phát triển chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Chính trị học theo tiếp cận CDIO (2023)	Chủ trì	Hợp đồng số 33/2023/KHCN Tr- CS ngày 20-6-2023	Trường Đại học Vinh	QĐ số 1468/ĐHV-SĐH ngày 14/11/2024 V/v chuyển giao và sử dụng các sản phẩm đề tài cấp Trường năm 2023 về chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo tiếp cận CDIO	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 29 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized initials and a long horizontal stroke extending to the right.

Vũ Thị Phương Lê